TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 17/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Sơn Thị Sô Tha

1. Bà Tô Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Cao Thị Ngọc Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Kim Riêng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên toà:* Ông Kim Sum – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Sơn Thị D, sinh năm 1996;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn M, sinh năm 1957 và bà Tăng Thị V, sinh năm 1960; có 07 người anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 2003; chồng; không có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: tốt; Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Sơn Thị D là bà Trần Thị H -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02 (có mặt);

- *Người bị hại:* Ông Thạch Văn H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Ủy quyền cho bà Diệp Thị S, sinh năm 1953 (mẹ ruột ông H) tham gia tố tụng (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị hại:* Thạch Văn H là Luật sư Nguyễn Tiến L - cộng tác viên Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt);

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*Anh Nhan Thanh B, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch D, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/5/2018 bị cáo đến nhà anh Thạch Văn H chơi thì thấy ông H và ông Thạch R đang uống bia tại nhà trước, bị cáo quan sát thấy ở dưới đất, kế bên xe lăn ông H có 01 cái ví (bóp) đựng tiền màu đỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng ông R, ông H đã say đang hát và không để ý đến những người xung quanh nên bị cáo đi đến chỗ ông H, lén lút dùng tay trái lấy cái ví đem để phía trước bụng và dùng hai tay kéo áo phía trước bụng lên để che giấu dấu ví vừa trộm được rồi đem về nhà mình. Khi về đến nhà bị cáo mở ví (bóp) kiểm ra thì thấy bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng và 01 xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng với số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền trong ví là 10.120.000 đồng. Khi kiểm tra xong, bị cáo lấy dây thun buộc xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng lại rồi cất giấu vào túi quần Jean phía sau bên trái, số tiền còn lại cất giấu vào túi quần Jean phía trước bên trái còn ví bị cáo vứt bỏ ở hồ nước nhà của mình.

Sau khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày ông H kiểm tra ví tiền thì phát hiện bị mất và nghi ngờ bị cáo đã lấy trộm nên tìm bị cáo để hỏi nhưng bị cáo không thừa nhận. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Nhan Thanh B đến chở bị cáo về nhà B chơi và ngủ qua đêm. Khi đến nhà anh B, bị cáo lấy số tiền 10.000.000 đồng vừa trộm được cất giấu vào vách lá phòng ngủ, còn lại 120.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ngày 11/5/2018, ông H tố giác đối với Cơ quan điều tra vụ mất trộm tài sản trên, quá trình điều tra bị cáo D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp và tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú, đã tạm giữ toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng là tang vật của vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSTC ngày 06/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Sơn Thị D phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng đắn, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sơn Thị D. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sơn Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Sơn Thị D từ 09 (chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18(Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Giao bị cáo Sơn Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Sơn Thị D như sau: Tôi hoàn toàn thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Sơn Thị D. Tuy nhiên, Trợ giúp viên đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, không biết chữ, chưa có tiền án, tiền sự; Người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng để cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và chịu sự giám sát của chính quyền địa phương;

Về án phí: Do bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại Thạch Văn H như sau: Tôi hoàn toàn thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú và đồng ý lời bào chữa của Trợ giúp viên cho bị cáo nên không bổ sung ý kiến.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Người đại diện cho bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diên cho bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án: Vào khoảng 17 giờ ngày 09/5/2018 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc bảo quản tài sản của bị hại nên bị cáo Sơn Thị D lén lúc lấy trộm số tiền 10.120.000 đồng của ông Thạch Văn H.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo là một người có đủ sức khỏe để lao động và có đủ khả năng nhận thức đâu là việc làm đúng, đâu là việc làm sai, do muốn có tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, mà không phải tốn công sức lao động vất vả, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần dành cho bị cáo bản án nghiêm, tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả cho bị hại và tại phiên tòa hôm nay người đại diện cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh giáo dục phòng ngừa chung.

Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Sơn Thị D và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thạch Văn Hậu là có cơ sở nghĩ nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Diệp Thị S đại diện theo ủy quyền của ông Thạch Văn H đã nhận lại tài sản là số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và tại phiên tòa ngày hôm nay bà Diệp Thị S yêu cầu bị cáo phải khắc phục số tiền còn lại là 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) cho ông H. Bị cáo đồng ý khắc

phục số tiền còn lại 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) cho ông H nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Tiếp tục quản lý số tiền 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú

Đối với cái ví màu đỏ, đã hư hỏng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sơn Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Sơn Thị D 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (17/8/2018).

Giao Sơn Thị D cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh, nơi bị cáo D cư trú để quản lý, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Sơn Thị D và bà Diệp Thị S là người đại diện theo ủy quyền cho ông Thạch Văn H.

Buộc bị cáo Sơn Thị D tiếp tục bồi thường cho ông Thạch Văn H số tiền là 120.000 đ *(Một trăm hai mươi nghìn đồng)* số tiền này do bà Diệp Thị S đại diện nhận.

Tiếp tục quản lý số tiền 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) mà bị cáo đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú theo biên lai thu số 0007413 ngày 16/8/2018 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn Thị D.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/8/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha

Nơi nhận:
-TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- CA huyện Trà Cú;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGTT**;**